

soi, dưa, rặng, sông, có, nghiêng, chày, Con

điều, khổ, mẹ, Vi, con, đù

ngựa, như, ruột, Thăng

LIVEWORKSHEETS

mẹ, đôi, Quanh, nhân, mát, nép, đã, nhiều

Năm, te, thấp, le, gian, nhà, cỏ

Có, nhường, áo, con, cho, tre, manh, cộc

LIVEWORKSHEETS

Câu hỏi 1

Trong bài tập đọc "Điều ước của vua Mi-đát", vua Mi-đát đã ước điều gì?

- Ước người dân được ấm no Ước không có thiên tai lũ lụt Ước mọi vật chạm vào đều hoá thành vàng Ước không có chiến tranh

Câu hỏi 2

Từ nào sau đây viết đúng chính tả?

- lập lòe nông làn dân giả lưu nuyến

Câu hỏi 3

Tiếng "trọng" có thể ghép được với những tiếng nào sau đây để tạo thành từ ngữ?

- tự, quan minh, ba hiền, tại nhân, dân



Câu hỏi 4

Từ so sánh trong câu sau là từ nào?

"Cây đước mọc dài tăm tắp, cây nào cây nấy thẳng như cây nến khổng lồ."
(Đoàn Giỏi)

- như cây nến khổng lồ thẳng

LIVEWORKSHEETS

Câu hỏi 5

Đáp án nào sau đây viết đúng chính tả?

- Công Gô Đa-nuýp Hi-ma-laya Bạch Cư dị

Câu hỏi 6

Chọn đáp án thích hợp điền vào chỗ trống:

"Nếu chúng mình có phép lạ
Hóa trái bom thành trái ngon
Trong ruột không còn [...]
Chỉ toàn kẹo với bí tròn."
(Định Hải)

- ánh sáng hương thơm màu sắc thuốc nổ

Câu hỏi 7

Từ nào sau đây là động từ?

- hùng vĩ mái nhà trò chuyện rộng lớn



LIVEWORKSHEETS

Câu hỏi 8

Chọn đáp án thích hợp điền vào chỗ trống để hoàn thành thành ngữ sau:
Cầu được [...] thấy

mong

chờ

hiện

ước

Câu hỏi 9

Từ nào sau đây viết sai chính tả?

rì rào

dịu dàng

róc rách

đập rờn

Câu hỏi 10

Dấu câu nào thường dùng để đánh dấu những từ ngữ với ý nghĩa đặc biệt?

Dấu chấm

Dấu ngoặc kép

Dấu phẩy

Dấu hai chấm

